TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Huỳnh Tài Em
2. Ông Liêu Tài Ngoánh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Văn Dư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa*: Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn, con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXX- ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46 ngày 10/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Anh Dương Minh L, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Nguyễn Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Minh L xây dựng hôn nhân vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2006 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi cưới xong vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, sông không hợp nhau, hiện tại chị và anh L không còn chung sống với nhau đã sống ly thân 01 năm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng chị và anh L không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Dương Minh L.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 người con chung tên là Dương Thị Kim Loan, sinh năm 2003 và Dương Minh Lực, sinh năm 2006 hiện tại đã trưởng thành.

Về quan hệ tài sản chung: Chị N xác định tự thỏa thuận xong và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với anh Dương Minh L đã được Tòa án tống đạt các văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến

* Ý kiến của kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng quy định pháp luật. Đối với bị đơn được tống đạt các quyết định hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ điều kiện xét xử.

- Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyễn Kim N đối với anh Dương Minh L.

+ Về quan hệ con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét

+ Về tài sản chung: Chị N xác định tự thỏa thuận xong và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét

+ Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Kim N và bị đơn là anh Dương Minh L cùng địa chỉ ấp Vĩnh Hội, xã Vĩnh Mỹ A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa, chị N vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh L được Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tống đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh L xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét về nguyên nhân, chị N cho rằng trong quá trình chung sống với anh Luân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và hiện tại vợ chồng chị không còn chung sống với nhau, nay chị xét thấy, tình cảm giữa chị không thể tiếp tục sống

chung được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng chị không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cãi nhau và hiện tại không còn chung sống với nhau thời gian 01 năm và cũng không có liên lạc gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng; điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh L đã có xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

[2] Về quan hệ con chung: Chị N xác định vợ chồng chị có 02 người con chung hiện đã trưởng thành nên không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Chị N xác định tự thỏa thuận xong và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim N đối với anh Dương Minh L, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kim N và anh Dương Minh L.

2. Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005373 ngày 27/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nam

Nơi nhận:
- Đương sư
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.